

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 06 tháng 5 năm 2025  
“V/v Tranh chấp ly hôn và giải  
quyết nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Quân và ông Bùi Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Chi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 43/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 71/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

(Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Hiện nay chị T1 đang lao động tại Hungary nhưng không có địa chỉ cụ thể.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 17/01/2025, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 22/8/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc được một thời gian khoảng 05 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, dẫn đến vợ

chồng đã sống ly thân, thời gian sống ly thân được 03 năm nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, vào năm 2023 chị Nguyễn Thị T1 đã đi xuất khẩu lao động tại Hungary, vì thế tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Nay anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc nên anh làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết cho anh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị T1.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 10/02/2019, vợ chồng ly hôn anh T có nguyện vọng được quyền chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh Q đến tuổi trưởng và không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn chị Nguyễn Thị T1 đang lao động tại nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với chị T1, đến nay Tòa án không nhận được Thông tin của chị T1.*

Tòa án đã tiến hành làm việc với ông Nguyễn Minh C - bố đẻ của chị Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Minh C cho biết chị T1 hiện nay không có mặt tại địa phương, chị hiện đang làm việc tại nước ngoài. Tuy chị T1 ở nước ngoài nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình qua điện thoại. Về địa chỉ của chị T1 ở nước ngoài thì ông không biết nên không thể cung cấp cho Tòa án được. Về việc anh Nguyễn Minh T có đơn xin ly hôn với chị T1 thì chị T1 cũng hoàn toàn đồng ý. Về con chung, vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 10/02/2019, ly hôn chị thống nhất giao con chung Nguyễn Minh Q cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con anh T không yêu cầu chị cũng hoàn toàn đồng ý. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị T1 vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn anh Nguyễn Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chị Nguyễn Thị T1 không có địa chỉ cụ thể nước ngoài Tòa án đã niêm yết đầy đủ văn bản tố tụng đối với chị T1. Căn cứ vào Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử vắng mặt chị T1 là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 123 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 150; khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị T1.

Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 10/02/2019 cho anh Nguyễn Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị T1 không phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Minh Q.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Minh T phải chịu án phí giải quyết vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

[1.] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Minh T là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh Nguyễn Minh T.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị T1 vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã trực tiếp làm việc với bố đẻ của chị T1 là ông Nguyễn Minh C để giao Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu ông Châu T2 báo cho chị T1 biết về việc Tòa án đang thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị T1; Yêu cầu chị T1 viết bản tự khai, cũng như cung cấp địa chỉ cụ thể của chị T1 ở nước ngoài cho Tòa án. Ông Nguyễn Minh C trình bày chị T1 ở nước ngoài nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về cho ông. Tuy nhiên, ông C vẫn không cung cấp được địa chỉ, tin tức của chị T1 cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào Điều 10 Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị T1.

[2.] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Minh T là nguyên đơn có đơn xin ly hôn với chị Nguyễn Thị T1, chị T1 hiện đang lao động tại nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ (*theo Công văn số 58/QLXNC-Đ1 ngày 16/01/2025 của Phòng Q1 Công an tỉnh H*) thì chị T1 đã xuất cảnh ngày 11/12/2024, hiện chưa có Thông tin nhập cảnh về Việt Nam, địa chỉ cuối cùng của chị T1 ở Việt Nam là tổ dân phố H, thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

tỉnh Hà Tĩnh, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị T1 kết hôn với nhau vào ngày 22/8/2016 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Đây là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên anh Nguyễn Minh T đề nghị được ly hôn với chị Nguyễn Thị T1.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Minh T, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh chị về chung sống hạnh phúc với nhau khoảng được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau lại bất đồng về quan điểm sống vì thế nên vợ chồng đã sống ly thân. Cũng trong thời gian vợ chồng sống ly thân thì chị T1 đã đi lao động tại Hungary, kể từ ngày chị T1 đi lao động tại nước ngoài thì vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị T1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị T1 .

[3.1] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng anh T và chị T1 có 01 người con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 10/02/2019, hiện nay con chung đang sống cùng với anh T. Vợ chồng ly hôn anh T và chị T1 đều thống nhất giao con chung Nguyễn Minh Q cho anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Xét nguyện vọng nuôi con chung của vợ chồng anh chị là hoàn toàn chính đáng, vì thế Hội đồng xét xử cần giao cháu Nguyễn Minh Q cho anh Nguyễn Minh T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3.2] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4.] Về án phí: Anh Nguyễn Minh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5.] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 469, khoản 1 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh T.

[1]. *Về hôn nhân*: Xử cho anh Nguyễn Minh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị T1.

[2]. *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Minh Q, sinh ngày 10/02/2019 cho anh Nguyễn Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị T1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Nguyễn Minh T và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm hay cản trở.

[3]. *Về án phí*: Anh Nguyễn Minh T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng số tiền này được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003078601 ngày 26/02/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn anh Nguyễn Minh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T1 hiện đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Cổng Thông tin điện tử TANDTC;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN CHỦ TỌA- PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Khắc Hoàn**